

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN
TỈNH LONG B**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày: 30-11-2021

**NHÂN DBH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN – TỈNH LONG B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Minh T

Bà Trần Thị N

- Th ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bh K – Th ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn H – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện , tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, đối với:

Bị cáo: **Trần Quốc B**, sinh năm 1980; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp H Định, xã Tân H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng Nam và bà Trần Thị Tốt (chết); vợ Bùi Thị Kim Th và 02 con lớn 19 tuổi, nhỏ 11; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 27/6/2021 đến ngày 06/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ sBg cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Bùi Thị Kim Th, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp H Định, xã Tân H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Nguyễn Bữu B, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: số 585A/TA ấp Tân B, xã Tân Th, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/6/2021, Trần Quốc B điều khiển xe ô tô tải, hiệu SUZUKI, biển số 66C-028.21 chở trái cây từ huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp đến cửa khẩu Bình Hiệp thị xã Kiến Tường, tỉnh Long B, gặp một phụ nữ tên G (không rõ nhân thân, lai lịch), G cho số điện thoại và nói với B có ai cần vận chuyển hoặc mua thuốc lá điều nhập lậu về bán kiếm lời giới thiệu cho G. Chiều ngày 26/6/2021 B nảy sinh ý định mua thuốc lá điều nhập lậu về bán lại cho các tiệm tạp hóa trên địa bàn huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp kiếm lời, nên B sử dụng điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, gắn sim số 0939172749 liên lạc đến số điện thoại 0339453217 của G thỏa thuận mua thuốc lá điều số lượng 1.950 bao gồm: 700 bao hiệu HERO, 150 bao hiệu SCOTT và 1.100 bao hiệu JET.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, B điều khiển xe ô tô tải, biển số 66C-028.21 chạy từ huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp đến cửa khẩu Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long B để mua thuốc lá điều nhập lậu. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, B điện cho G để nhận thuốc lá, theo chỉ dẫn của G, B điều khiển xe ô tô đến bãi đất trống cách cửa khẩu Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường khoảng 02 km, gặp người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe ô tô chở 1.950 bao thuốc lá giao cho B, khi kiểm tra đủ số lượng thuốc lá điều B đưa lên xe và giao

32.000.000đồng cho người đàn ông. Sau đó, B điều khiển xe ô tô vận chuyển số thuốc lá điều nhập lậu về huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/6/2021, tại km 94+200 mét Quốc lộ N2 thuộc ấp 1, xã Tân Thành, huyện , tỉnh Long B bị lực lượng Công B huyện bắt quả tBg Trần Quốc B vận chuyển 1.950 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 700 bao hiệu HERO, 150 bao hiệu SCOTT và 1.100 bao hiệu JET.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSTT, ngày 04/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố bị cáo B về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ y quB điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: bị cáo Trần Quốc B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời giB thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 45, 47 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 1.950 bao thuốc lá điều các loại gồm: 1.100 bao hiệu JET; 700 bao hiệu HERO và 150 bao hiệu SCOTT;

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim số 0939172749 của bị cáo sử dụng vào việc mua bán hàng cấm;

- Đề nghị hoàn trả: bị cáo 01 sim thuê bao số 0767525629;

Đối với xe ô tô tải, hiệu SUZUKI, màu sơn trắng, biển số 66C-028.21 qua điều tra bị cáo khai nhận mua của ông Nguyễn Bửu B giá 35.000.000đồng là phù hợp lời khai ông B. Còn bà Bùi Thị Kim Th (vợ bị cáo), tại phiên tòa khai xe ô tô tải, biển số 66C-028.21 là tiền của vợ chồng dành dụm mua để chở trái cây đi bán, lúc B điều khiển xe ô tô chạy mua thuốc lá điều nhập lậu bà hoàn toàn không biết đến khi B bị bắt giữ mới biết, nên bà Th xin lại chiếc xe ô tô. Do đó đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị của chiếc xe ô tô tải, hiệu SUZUKI, màu sơn trắng, biển số 66C-028.21; hoàn trả lại bà Th ½ giá trị của xe ô tô tải.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến trBh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong nhà và 02 con còn nhỏ đBg đi học, nên xin giảm nhẹ hình phạt cho được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trBh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quB điều tra Công B huyện , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quB tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quB tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quB điều tra và

các tài liệu, chứng cứ thẩm tra tại phiên tòa được thể hiện: Ngày 24/6/2021 bị cáo chạy xe ô tô tải, hiệu SUZUKI, biển số 66C-028.21 chở trái cây đến cửa khẩu Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long B bán gặp một phụ nữ tên G qua trao đổi việc mua thuốc lá điều nhập lậu về bán kiếm lời, bị cáo đồng ý mua và điện thoại cho G. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 26/6/2021 bị cáo chạy xe đến bãi đất trống cách cửa khẩu Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường khoảng 02 km theo chỉ dẫn của G gặp người đàn ông giao cho B 1.950 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại, sau khi kiểm tra đủ số lượng bị cáo đưa lên xe và giao 32.000.000đồng cho người đàn ông. Đến khoảng 01 giờ 30 phút khi bị cáo điều khiển xe chạy đến Km 94+200 Quốc lộ N2 thuộc Ấp 1, xã Tân Thành, huyện , tỉnh Long B bị lực lượng Công B huyện bắt quả tBg, tạm giữ tBg vật gồm: 700 bao thuốc lá hiệu HERO; 1.100 bao thuốc lá hiệu JET và 150 bao thuốc lá hiệu SCOTT. Hành vi của bị cáo B đã cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ Luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo B thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn kiếm tiền lời nhiều không cần phải bỏ nhiều công sức ra nên bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Với hành vi của bị cáo B đã xâm phạm đến chế độ quản lý hàng hóa mà nhà nước cấm lưu thông, cấm kinh doanh và đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế nhà nước.

[4] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: Bị cáo Trần Quốc B phạm tội lần đầu và thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra ngày 18/11/2021 UBND xã Tân H, huyện Lai V xác nhận gia đình bị cáo thuộc hộ gia đình khó khăn và có ông chú Trần Hoàng Th B tham gia cách mạng hiện là hội viên Hội cựu chiến binh xã Tân H, huyện Lai V, tỉnh

Đồng Tháp, do đó bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với người phụ nữ tên G, qua quá trình điều tra bị cáo B khai có liên lạc qua số điện thoại di động 0339453217 của G để mua thuốc lá điều nhập lậu và chỉ gặp lần đầu nên không rõ lai lịch. Còn người đàn ông giao thuốc lá điều nhập lậu cho B không có lưu số điện thoại và không biết mặt là phù hợp với những lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Tất cả các đối tượng có hành vi nêu trên không rõ nhân thân, lai lịch và Cơ quan điều tra Công an huyện đã thu thập thông tin nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này, nên không có đủ căn cứ tách vụ án để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với ông Nguyễn Bửu B là chủ sở hữu xe ô tô tải, hiệu SUZUKI, màu sơn trắng, biển số 66C-028.21 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 29/9/2014. Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/8/2021 của Cơ quan điều tra Công an huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp ông B khai xe ô tô tải trên ông có lập hợp đồng bán cho ông Trần Quốc B ngày 03/02/2020 giá 35.000.000đồng và được Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp chứng thực mà chưa sBg tên, xe ô tô này và toàn bộ giấy tờ ông đã giao cho ông B. Vì vậy ông không còn liên quan và cũng không yêu cầu giải quyết, nên Cơ quan điều tra Công an huyện không xem xét trách nhiệm ông Nguyễn Bửu B.

[8] Còn bà Bùi Thị Kim Th vợ của bị cáo B, ngày 26/6/2021 bị cáo dùng xe ô tô tải, biển số 66C-028.21 chạy đến cửa khẩu Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường mua thuốc lá điều nhập lậu về bán kiếm lời thì không có bàn bạc với bà, do đó bà Th không biết việc mua thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo, nên Cơ quan điều tra Công an huyện không xem xét trách nhiệm của bà Bùi Thị Kim Th, nên không đề cập. Ngoài ra đối với số tiền 32.000.000đồng bị cáo dùng để mua thuốc lá điều nhập lậu, tại phiên tòa bà Th trình bày là tài sản chung của bà và bị cáo, nhưng bà Bùi Thị Kim Th không yêu cầu, nên không xem xét.

[8] Về tBg vật, xét thấy cần xử lý như sau:

[9] Đối với 01 xe ô tô tải, hiệu SUZUKI, màu sơn trắng, biển số 66C-028.21 giấy chứng nhận đăng ký xe số 000861 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đồng Tháp cấp cho ông Nguyễn Bửu B ngày 29/9/2014; 01 giấy chứng nhận kiểm định B toàn kỹ thuật và B vệ môi trường cơ giới đường bộ của xe ô tô số 6381771; 01 giấy chứng nhận B hiểm tự nguyện xe ô tô số 0007124. Ngày 03/02/2014 ông Nguyễn Bửu B đã bán cho bị cáo B sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên tại phiên tòa bà Bùi Thị Kim Th là vợ của bị cáo B theo giấy chứng nhận kết hôn số 106 ngày 13/11/2002 tại UBND xã Tân H, huyện Lai V, khai nhận ngày 03/02/2020 bà và bị cáo mua chiếc xe ô tô tải, hiệu SUZUKI, biển số 66C-028.21 của ông Nguyễn Bửu B giá 35.000.000đồng, để chở trái cây đi mua bán kiếm tiền lời, đến ngày 26/6/2021 ông B chạy xe chở hàng cấm bị bắt giữ về tội vận chuyển hàng cấm bà hoàn toàn không biết là phù hợp với biên bản lấy lời khai của bà Th tại Cơ quB điều tra Công B huyện . Xét thấy xe ô tô tải, hiệu SUZUKI, màu sơn trắng, biển số 66C-028.21 là tài sản chung hợp nhất của bà Th và bị cáo, do đó nên tịch thu 1/2 giá trị xe ô tô tải, hiệu SUZUKI, màu sơn trắng, biển số 66C-028.21, số máy F10A1066859, số khung A2ITVN 102540; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000861 tên Nguyễn Bửu B do Phòng Cảnh sát giao thông Công B tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 14/6/2002; 01 giấy chứng nhận kiểm định B toàn kỹ thuật và B vệ môi trường cơ giới đường bộ của xe ô tô số 6381771; 01 giấy chứng nhận B hiểm bắt buộc xe ô tô số 0007124 do hành vi phạm tội của bị cáo; hoàn trả lại bà Th ½ giá trị xe ô tô nêu trên khi Chi cục thi hành án dân sự huyện bán đấu giá tài sản.

[10] Về 1.950 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 700 bao thuốc lá hiệu HERO; 150 bao thuốc lá hiệu SCOTT và 1.100 bao thuốc lá hiệu JET là mặt hàng nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu

đen, gắn thẻ sim số 0939172749, số sê ri 353109118358003, số sê ri 353109119358002 tài sản của B sử dụng liên lạc dùng làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Hoàn trả 01 sim thuê bao số 0767.525.629 cho bị cáo B không sử dụng vào việc phạm tội.

Là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 45, 47 Bộ luật hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy bB Thông vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; 54, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố: bị cáo Trần Quốc B phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

1.Xử phạt: bị cáo Trần Quốc B 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời giB thử thách là 24 tháng được tính từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2021).

Giao bị cáo Trần Quốc B cho Ủy bB nhân dân xã Tân H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời giB thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời giB thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về xử lý tBg vật vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 45, 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 1950 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 700 bao thuốc lá hiệu HERO; 150 bao thuốc lá hiệu SCOTT và 1.100 thuốc lá hiệu JET.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim số 0939172749; số seri 353109118358003, số seri 353109110358002. 1/2 giá trị 01 xe ô tô tải, hiệu SUZUKI, màu sơn trắng, biển số 66C-028.21, số máy F10A1066859, số khung

AITVN 102540; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000861 tên Nguyễn Bửu B do Phòng Cảnh sát giao thông Công B tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 14/6/2020; 01 giấy chứng nhận kiểm định B toàn kỹ thuật và B vệ môi trường cơ giới đường bộ của xe ô tô số 6381771; 01 giấy chứng nhận B hiểm bắt buộc xe ô tô số 0007124.

- Hoàn trả bà Bùi Thị Kim Th $\frac{1}{2}$ giá trị xe ô tô tải, hiệu SUZUKI, màu sơn trắng, biển số 66C-028.21 khi Chi cục thi hành án dân sự huyện bán đấu giá tài sản.

- Hoàn trả cho bị cáo Trần Quốc B: 01 sim thuê bao số 0767525629

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện đBg tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSTT, ngày 04/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện .

Về án phí: Bị cáo Trần Quốc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quB có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quB vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TBD tỉnh Long B;
- VKSND tỉnh Long B;
- Sở tư pháp tỉnh Long B
- VKSND huyện ;
- CA huyện ;
- Chi cục THADS huyện ;
- Bị cáo;Đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hoàng

